

SỐ 675

KINH THÂM MẬT GIẢI THOÁT

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Tam tạng Bồ-đề-lưu-chi, người nước Thiên Trúc.

QUYỂN 1

Phẩm 1: TỰA QUY MẠNG ĐỨC PHẬT THÍCH-CA MÂU-NI

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Thế Tôn đang ở tại điện Pháp giới, thuộc cảnh giới của Như Lai, là chỗ được trang nghiêm tốt nhất, bằng tất cả các loại báu sáng ngời, có ranh giới đến khắp vô lượng các thế giới. Đức Thế Tôn phóng ánh sáng lớn, chiếu khắp mọi nơi, vô lượng sự khéo léo, những nơi ở khác nhau, không có ngăn mé, hoặc quá hơn ngăn mé, quá hơn tất cả cảnh giới ba cõi, vượt lên trên cảnh giới thành tựu căn lành của xuất thế gian, khéo đến được nơi thanh tịnh tự tại giải thoát vô ngại. Đó là thần lực của chư Phật Như Lai nắm giữ; là nơi sở hành của vô lượng Bồ-tát; là nơi sở hành của vô lượng các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... là nơi đại pháp giới rớt ráo đầy đủ vui thích; là nơi hoàn toàn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh; là nơi lìa tất cả phiền não nhơ bẩn; là nơi lìa tất cả các ma oán địch, đạt được sự trang nghiêm trụ trì của chư Phật; là nơi đại pháp ý sáng suốt; là nơi Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na Đại thừa; là nơi nhập vào Không, Vô tướng, Vô nguyện đạt đại giải thoát; là nơi được trang nghiêm bằng vô lượng công đức các hoa sen báu lớn. Đức Thế Tôn trụ ở những nơi không nghĩ bàn và tự tại như vậy.

Chư Phật Như Lai khéo hiểu điều cần hiểu, lìa hai hạnh đạt đến chỗ vô tướng. Thực hành hạnh chư Phật; đạt được tất cả bình đẳng cho đến không còn chỗ chướng ngại của các Đức Như Lai; có khả năng đạt đến tất cả pháp luân bất thoái; có khả năng đạt đến cảnh giới không thể hàng phục, thể tánh không thể nghĩ bàn; có khả năng đạt đến tất cả bình đẳng ba đời, thân bao trùm khắp tất cả pháp giới; có khả năng đạt đến các pháp vô ngại; có khả năng đạt đến tất cả trí hạnh rớt ráo; có khả năng đạt đến pháp trí vô ngại, được tất cả các thân không phân biệt. Trí có khả năng trả lời tất cả các câu hỏi của các Bồ-tát; có khả năng đến bờ bên kia mà không hai hạnh; có khả năng đạt đến trí giải thoát không có sai biệt của chư Phật; có khả năng đạt đến Tam-muội vô biên vô trung, cảnh giới rộng lớn như pháp giới, rớt ráo như hư không cho đến tận vị lai. Cùng đầy đủ các chúng Thanh văn, tâm khéo điều phục, đều là Phật tử. Khéo được tâm giải thoát, khéo được tuệ giải thoát, khéo đạt được giới thanh tịnh. Người cầu pháp, ham thích sự thành tựu học rộng, nắm giữ sự học rộng, đầy đủ mọi sự học; khéo nghĩ những gì cần nghĩ, nói những điều cần nói, làm những việc cần làm, mau chóng đạt được tất cả trí tuệ; khéo đạt được trí tuệ mau chóng, đạt được trí tuệ dũng mãnh nhạy bén; đầy đủ

ba minh, thấy pháp đệ nhất, được hạnh cứu cánh, tu hành thanh tịnh, thành tựu đầy đủ, lãnh thọ đại thí chủ, oai nghi vắng lặng, thành tựu rốt ráo, nhẫn nhục nhu hòa, khéo lãnh thọ lời Phật dạy, thực hành đúng như đã nói.

Lúc đó, có vô lượng đại chúng Bồ-tát, từ vô lượng các cõi Phật đến tập hội. Các Bồ-tát này, đều trụ vào tất cả chỗ sở cầu to lớn, nắm giữ rốt ráo đại pháp vô thượng, được tâm bình đẳng của tất cả chúng sinh, lia mọi phân biệt, hàng phục tất cả các ma oán địch, lia mọi chỗ sở niệm của Thanh văn, Bích-chi-phật, luôn ưa thích đầy đủ đại pháp vị, vượt qua năm sợ hãi, được địa vị bất thoái, thể tánh Nhất thừa, có khả năng diệt sợ hãi trước mắt của tất cả chúng sinh. Các vị Bồ-tát như thế nhiều không thể nói hết, không thể nghĩ bàn, không thể nêu bày, không thể đo lường, không thể đếm xuể.

M

Phẩm 2: THÁNH GIẢ HỎI BỒ-TÁT THIỆN VẤN

Khi ấy, Đức Thế Tôn được trăm ngàn vạn a-tăng-kỳ đại chúng, trước sau vây quanh vì các Bồ-tát nói pháp sâu dày.

Lúc đó, trong đại chúng, có Thánh giả Đại Bồ-tát, tên là Thiện Vấn, đang ngồi trong chúng, nương vào Đệ nhất nghĩa để vô ngôn không có hai tướng, hỏi Thánh giả Bồ-tát Thâm Mật Giải Thoát:

–Thưa Phật tử! Nói tất cả pháp là không hai. Tất cả pháp không hai ấy, sao lại là tất cả pháp? Sao gọi là không hai?

Bồ-tát Thâm Mật Giải Thoát bảo Bồ-tát Thiện Vấn:

–Này thiện nam! Nói tất cả pháp, ấy là nói có hai pháp:

1. Pháp hữu vi.

2. Pháp vô vi.

Này thiện nam! Pháp hữu vi là chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi. Pháp vô vi là chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi.

Bồ-tát Thiện Vấn hỏi:

–Thưa Phật tử! Sao gọi là pháp hữu vi chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi? Sao gọi là pháp vô vi chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi?

Bồ-tát Thâm Mật Giải Thoát đáp:

–Này thiện nam! Nói pháp hữu vi, đó chỉ là danh tự nói pháp của Như Lai. Nói rằng Như Lai dùng danh tự nói pháp cũng chỉ là để phân biệt ngôn ngữ, gọi là nói pháp.

Này thiện nam! Nếu chỉ là danh tự để phân biệt ngôn ngữ, gọi là nói pháp, thì thường không bằng các danh tự tập hợp mà thành ngôn ngữ. Thế cho nên, nói không phải hữu vi.

Này thiện nam! Nói vô vi là chỉ cái thể của ngôn ngữ.

Này thiện nam! Giả sử lia cả hữu vi, vô vi, thì pháp ấy cũng như vậy.

Này thiện nam! Tuy không ngôn ngữ, nhưng không phải không có việc gì để nói.

–Thưa Phật tử! Thế nào là việc, mà không có gì để nói? Nghĩa là Thánh nhân biết, Thánh nhân thấy, Thánh trí biết, Thánh trí thấy, không có pháp để ngôn ngữ chứng. Vì muốn nói pháp không ngôn ngữ ấy, cho nên nương vào tướng, mà nói hữu vi, vô vi.

Này thiện nam! Nói vô vi chỉ là danh tự nói pháp của Như Lai. Danh tự nói pháp chỉ là để phân biệt. Tướng phân biệt là tướng ngôn ngữ.

Này thiện nam! Tướng ngôn ngữ tức là pháp tập hợp của danh tự. Tập hợp danh tự tức là pháp giả dối. Pháp giả dối, thể của nó thường không như vậy, bởi do các sự phân biệt. Danh tự không thành, tức là tướng ngôn ngữ. Thế cho nên, ta nói chẳng phải vô vi.

Này thiện nam! Nói hữu vi, chỉ là danh tự. Nếu lìa pháp hữu vi, vô vi, thì nó cũng như vậy.

Này thiện nam! Nói như thế nhưng chẳng phải không có việc gì để nói.

Này thiện nam! Thế nào là việc mà nói Thánh trí biết, Thánh trí thấy, không có pháp để ngôn ngữ chứng? Vì ngôn ngữ không có pháp để chứng cho nên nói là chẳng phải hữu vi.

Bồ-tát Thiện Vấn hỏi:

–Thưa Phật tử! Sao gọi việc ấy là vô ngôn sở chứng? Thánh trí biết, Thánh trí thấy mà nói đó là vô ngôn chứng pháp, mà nói đó là ngôn ngữ hữu vi, vô vi?

Bồ-tát Thâm Mật Giải Thoát đáp:

–Này thiện nam! Ví như người làm trò ảo thuật và học trò của ông ta ở tại ngã tư đường chất chứa cỏ cây, nhánh lá, ngói gạch lại một chỗ, rồi biểu diễn các trò ảo thuật như binh lính, voi, ngựa, xe, bộ, ma-ni, trân châu, lưu ly, kha cụ, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não, tiền tài, lúa thóc, gấm lụa và các kho chứa các vật. Biểu diễn rất nhiều trò khác lạ như vậy.

Này thiện nam! Nếu lúc đó, có những kẻ ngu si, vô trí, thấy nghe việc ấy, không biết đó chỉ là cỏ cây, ngói đá, mà sinh tâm cho là có thật, các loại voi, ngựa, xe, bộ, binh lính, ma-ni, trân châu, lưu ly, kha cụ, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não, tiền tài, lúa thóc, vải vóc và kho chứa các vật. Do chứng kiến như thế, cho nên người ngu kia liền ôm giữ sự thấy nghe đó mà tu hành, cho việc đó là hoàn toàn có thật, ngoài ra đều là hư vọng.

Này thiện nam! Người ấy lại cần cầu pháp tối thượng.

Này thiện nam! Lại có người trí tuệ, không phải là ngu si, thấy voi, ngựa... biết rằng đó chính là cỏ, cây, ngói gạch... thấy nghe thế rồi, người này sinh tâm biết voi ngựa, xe... không phải là thật, từ ảo thuật mà làm ra, là tướng giả dối, mọi việc khác thường chỉ làm mê hoặc mắt người. Thấy nghe như thế, người trí không cho nó là thật, cũng không dính mắc, cũng không bám lấy, rốt ráo là thật, ngoài ra là giả dối. Biết ý nghĩa để nắm lấy ngôn ngữ, người này không cần quán thắng pháp.

Này thiện nam! Chúng sinh phàm phu, chưa được trí Thánh nhân xuất thế gian, cũng lại như vậy. Phàm phu ngu si biết không đúng như thật pháp không ngôn ngữ, thấy nghe pháp hữu vi, vô vi, liền sinh tâm suy nghĩ: “Có pháp hữu vi, vô vi, như tôi thấy nghe”. Thế nên, theo sự thấy nghe, người này ôm giữ nó cho đó là thật. Bởi thế, nên người này, đã lãnh thọ thực hành như đã thấy nghe, cho nó là thật còn các việc khác là giả dối. Người ấy liền siêng năng quán sát thắng pháp.

Này thiện nam! Lại có chúng sinh, không phải là ngu si, thấy rõ thật đế, đạt được trí Thánh nhân xuất thế gian, có khả năng biết như thật tất cả các pháp, chứng pháp thể chân thật không ngôn ngữ. Nhưng chúng sinh đó thấy nghe pháp hữu vi, vô vi, lại sinh tâm suy nghĩ: “Không có các pháp danh tự hữu vi, vô vi... như đã thấy nghe.” Rồi lại nghĩ: “Lời nói hữu vi, vô vi là có đó.” Từ hành tướng giả dối phân biệt sinh ra; như pháp ảo thuật ấy mê hoặc người trí; sinh ra hữu vi, vô vi với danh tướng khác lạ. Người ấy hiểu biết như đã nghe thấy, nên không dính mắc vào những gì đã thấy nghe. Đó mới là chân thật, còn các cái khác là giả dối. Vì nghĩa rõ ràng ấy mà nắm bắt ngôn ngữ, người

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ấy không cần quán thắng pháp.

Này thiện nam! Trí Thánh nhân biết các việc như vậy. Thánh nhân trí thấy biết chứng được vô ngôn. Vì muốn chứng pháp vô ngôn ấy mà nói đó là danh tướng hữu vi, vô vi.

Lúc đó, Bồ-tát Thâm Mật Giải Thoát nói kệ:

*Nghĩa sâu không ngôn ngữ
Chư Phật nói không hai
Người si nường vô minh
Hý luận chấp hai pháp,
Làm lớn đường thế gian
Qua lại không dừng nghĩ
Sinh trong loài súc sinh
Do là nghĩa thứ nhất.*

M